

Bản án số: 143/2023/HS-ST

Ngày: 06-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Bích.

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 678/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh ngày xxxx tại Thành phố H. Nơi cư trú: Số xx đường L, phường x, quận G, Thành phố H; Nơi ở hiện tại: Số x đường N1, phường x, quận G, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên thẩm định giá; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quyết C (chết) và bà Nguyễn Thị T2 (sống); bị cáo có vợ Trần Thị Cẩm H1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày xxx tại H2. Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện V2, tỉnh H2; Nơi ở hiện tại: Hẻm x Bà H3, phường T3, quận N2, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 (sống) và bà Nguyễn Thị N3 (sống); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

3. Tạ Vũ Quang M, sinh ngày xxx tại L. Nơi cư trú: Số xx đường P, phường x, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi ở hiện tại: Số xx đường N3, phường x, quận x, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên thẩm định giá; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quý T3 (sống) và bà Võ Ngọc Diệu A (sống); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm T N. Địa chỉ: Ấp L, xã N4, huyện C, tỉnh T5. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 05-4-2023 Nguyễn Trọng T, Tạ Vũ Quang M, Nguyễn Thị Kim T1 và Phạm T N cùng nhau hát Karaoke tại quán Karaoke K thuộc khu vực 3 Sông Hậu phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Trong lúc hát Karaoke T hỏi T1 tại đây có cho sử dụng ma túy không thì lúc này T1 trả lời không cho nếu muốn sử dụng ma túy thì đi qua khách sạn P thuê phòng rồi mua ma túy về để sử dụng thì T đồng ý. T và M thỏa thuận hùn tiền mua ma túy đến khách sạn Phương Vi để sử dụng, M sẽ chi trả trước tiền mua ma túy, tiền phòng khách sạn và các khoản chi khác, khi về lại thành phố Hồ Chí M sẽ tính tổng số tiền và chia đều cho cả hai.

Sau khi thống nhất, Nguyễn Trọng T, Tạ Vũ Quang M và Nguyễn Thị Kim T1 cùng đi đến khách sạn P, địa chỉ số xx đường Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; trên đường đi T nói T1 đặt phòng khách sạn, thuê loa đèn và mua 01 viên thuốc lắc cùng nửa hộp năm khây (Ketamine), T1 đồng ý rồi liên hệ với đối T1ợng tên “Nguyễn” qua mạng Zalo để mua ma túy và thông báo lại cho T số tiền mua ma túy phải trả thì T đồng ý. Khi đến khách sạn Phương Vi, ba bị cáo T, M và T1 lên phòng 304, một lúc sau có 01 đối T1ợng nam đến phòng giao ma túy, M trực tiếp chuyển khoản số tiền mua ma túy là 3.300.000 đồng

cho đôi T1 tượng này. Sau khi nhận ma túy, T nấu ma túy để cả ba bị cáo cùng nhau sử dụng, một lúc sau thì Phạm T N đến phòng 304 nhưng N không sử dụng ma túy. Đến hơn 02 giờ ngày 06-4-2023, trong lúc T, M và T1 đang sử dụng trái phép ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Cần Thơ đến khám xét khẩn cấp, qua khám xét đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 gói nilon không màu, nếp miệng, bên trong có tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 2.000 đồng, có chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén màu nâu được để trên bàn ở trong phòng 304;

- 01 cục tinh thể không màu trên sàn nhà trong phòng;

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn (để trên ghế ở góc phòng); 01 thẻ nhựa;

- 01 đèn chiếu có ký hiệu DS1000; 01 đèn chiếu có ký hiệu Xpace; 01 loa có ký hiệu hasman/kasdom;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (thu giữ của Nguyễn Thị Kim T1);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max (thu giữ của Tạ Vũ Quang M);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max (thu giữ của Nguyễn Trọng T).

Tại Kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: 01 gói nilon không màu, nếp miệng, bên trong có tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 2.000 đồng, có chứa chất bột màu trắng (mẫu ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1579 gam.

- Gói 2: 01 cục tinh thể không màu (mẫu ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2868 gam.

- Gói 3: 01 viên nén màu nâu (mẫu ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3498 gam.

Tổng khối lượng: 0,3498 gam MDMA và 0,4447 gam Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, ba bị cáo Nguyễn Trọng T, Tạ Vũ Quang M và Nguyễn Thị Kim T1 khai nhận ba bị cáo đã cùng thống nhất mua ma túy đến khách sạn Phương Vi để cùng sử dụng và trong lúc chưa sử dụng hết số lượng ma túy đã mua thì bị bắt.

Đối với Phạm T N, được bị cáo Tạ Vũ Quang M rủ đến khách sạn Phương Vi

để vui chơi cùng M, N không tham gia bàn bạc mua ma túy; khi đến khách sạn Phương Vi, N cũng không sử dụng ma túy cùng ba bị cáo (kết quả test ma túy, N âm tính). Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với N.

Đối với đối T1 ông tên “Nguyễn” do bị cáo T1 liên hệ mua ma túy và đối T1 ông đến giao ma túy tại phòng 304 cho ba bị cáo, do bị cáo T1 khai không biết rõ tên thật và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã có Công văn gửi Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để xác M chủ số tài khoản 0561000524390 nhận tiền mua ma túy từ bị cáo M nhưng chưa có kết quả trả lời. Ngoài ra, hiện vẫn chưa làm việc được với chủ khách sạn Phương Vi là Trương Hoàng Mẫn nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 157/CT-VKSNK ngày 31-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 và bị cáo Tạ Vũ Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS 2015 đối với các bị cáo; riêng bị cáo T, bị cáo M áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tuyên bố bị cáo T, bị cáo T1 và bị cáo M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức hình phạt đề nghị:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T1: Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Đối với bị cáo Tạ Vũ Quang M: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 117G1; 117G2 và 117G3/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đèn chiếu có ký hiệu DS1000; 01 đèn chiếu có ký hiệu Xpace; 01 loa có ký hiệu hasman/kasdom.

+ Tịch thu sung công: 01 ống cuộn tròn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max thu giữ của bị cáo Tạ Vũ Quang M.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max đã qua sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 05-4-2023, sau khi hát Karaoke tại quán Karaoke K, cả ba bị cáo Nguyễn Trọng T, Tạ Vũ Quang M và Nguyễn Thị Kim T1 thống nhất cùng đi

đến khách sạn P, địa chỉ số xxxx đường Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thuê phòng để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T và M thỏa thuận hùn tiền mua ma túy để sử dụng, bị cáo M sẽ chi trả trước tiền mua ma túy, tiền thuê phòng khách sạn và các khoản chi khác, khi về thành phố Hồ Chí Minh sẽ chia đều nhau. Trên đường đi T nói T1 đặt phòng khách sạn, thuê loa đèn và mua 01 viên thuốc lắc cùng nửa hộp năm khây (Ketamine), T1 đồng ý rồi liên hệ với đối tượng tên “Nguyễn” qua mạng Zalo để mua ma túy và thông báo lại cho T số tiền mua ma túy phải trả thì T đồng ý. Khi đến khách sạn Phương Vi, ba bị cáo T, M và T1 lên phòng 304, một lúc sau có 01 đối tượng nam đến phòng giao ma túy, M trực tiếp chuyển khoản số tiền mua ma túy là 3.300.000 đồng cho đối tượng này. Sau khi nhận ma túy, T nấu ma túy để cả ba bị cáo cùng nhau sử dụng, một lúc sau thì Phạm T N đến phòng 304 nhưng N không sử dụng ma túy. Đến hơn 02 giờ ngày 06-4-2023, trong lúc T, M và T1 đang sử dụng trái phép ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Cần Thơ đến khám xét khẩn cấp bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ vào vật chứng đã thu giữ của các bị cáo và Kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: 01 gói nilon không màu, nếp miệng, bên trong có tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 2.000 đồng, có chứa chất bột màu trắng (mẫu ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,1579 gam.

- Gói 2: 01 cục tinh thể không màu (mẫu ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2868 gam.

- Gói 3: 01 viên nén màu nâu (mẫu ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3498 gam.

Tổng khối lượng: 0,3498 gam MDMA và 0,4447 gam Ketamine nên hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015,

tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Riêng bị cáo T và bị cáo M, trong quá trình học tập và lao động có thành tích tốt, được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận và bằng khen nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA có khối lượng 0,3498 và chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,4447 gam của các bị cáo nhằm mục đích để sử dụng cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy đối với bản thân, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới giúp các bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo T1 là người chủ động liên hệ mua ma túy, đặt khách sạn, thuê loa đèn nên vai trò của bị cáo T1 cao hơn bị cáo T, bị cáo M. Bị cáo T là người trực tiếp rủ bị cáo M, bị cáo T1 mua ma túy về sử dụng và kêu bị cáo T1 liên hệ đặt mua ma túy, thuê khách sạn và loa đèn nên vai trò của bị cáo T sẽ cao hơn bị cáo M. Bị cáo M là người trả tiền mua ma túy. Các bị cáo có sự thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Giữa các bị cáo không có bàn bạc vai trò cụ thể, chưa có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 có vai trò chính nên mức hình phạt dành cho bị cáo T1 sẽ có phần cao hơn bị cáo M, bị cáo T. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với bà Phạm T N, được bị cáo M rủ đến khách sạn Phương Vi để vui chơi cùng bị cáo, N không tham gia bàn bạc mua ma túy và cũng không sử dụng ma túy cùng các bị cáo (kết quả test ma túy, N âm tính) nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với đối T1ợng tên “Nguyễn” do bị cáo T1 liên hệ mua ma túy và đối

T1ọng đến giao ma túy cho các bị cáo, do bị cáo T1 khai không biết rõ tên thật và địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau nên không đề cập để xử lý.

[9] Đối với chủ khách sạn P là ông Trương Hoàng M, do chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau nên không đề cập để xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chất MDMA, Ketamine còn lại sau giám định trong 03 gói niêm phong số 117G1, 117G2, 117G3/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đèn chiếu có ký hiệu DS1000; 01 đèn chiếu có ký hiệu Xpace; 01 loa có ký hiệu hasman/kasdom là những vật các bị cáo dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ống cuộn tròn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (đã qua sử dụng) của bị cáo T1, bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max (đã qua sử dụng) của bị cáo M, bị cáo dùng để chuyển trả tiền mua ma túy nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max (đã qua sử dụng) của bị cáo T, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng T**, bị cáo **Nguyễn Thị Kim T1**, bị cáo **Tạ Vũ Quang M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T:** Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một)

năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2023.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T1:** Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2023.

- **Đối với bị cáo Tạ Vũ Quang M:** Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Tạ Vũ Quang M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 117G1, 117G2, 117G3/KL-KTHS ngày 11-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng MDMA, Ketamine còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đèn chiếu có ký hiệu DS1000; 01 đèn chiếu có ký hiệu Xpace; 01 loa có ký hiệu hasman/kasdom.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ống cuộn tròn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max (đã qua sử dụng).

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-7-2023).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng